

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với
các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 – 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh An Giang (gọi tắt là Quy trình phối hợp).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU; HĐND; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Website An Giang;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

QUY TRÌNH

Phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Các trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh An Giang được quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 2 Quy trình phối hợp; được phát hiện và thông báo ngay với cơ quan chức năng có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, xử lý vụ việc hoặc các đơn vị liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn¹ (cán bộ phụ trách Trẻ em), cơ quan Công an, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo các cấp; Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quy trình phối hợp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ²

1. *Xâm hại trẻ em* là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

2. *Bạo lực trẻ em* là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em.

3. *Bóc lột trẻ em* là hành vi bắt trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

4. *Xâm hại tình dục trẻ em* là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm: Hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

¹ Điều 53, Điều 90 Luật Trẻ em

² Giải thích từ ngữ từ Khoản 1 đến Khoản 7: Quy định tại Điều 4, Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội.

5. *Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em* là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

6. *Chăm sóc thay thế* là việc tổ chức, gia đình, cá nhân nhận trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng khi trẻ em không còn cha mẹ; trẻ em không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

7. *Bảo mật về thông tin* là việc giữ kín thông tin liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em nhằm bảo vệ lợi ích tốt nhất của trẻ; trừ trường hợp cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

8. *Hỗ trợ, can thiệp*³ là các hoạt động nhằm ngăn chặn, loại bỏ các nguy cơ tái bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em; phục hồi về thể chất, tâm lý, giao tiếp xã hội; tái hoà nhập gia đình, cộng đồng, trường học cho trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

9. *Trẻ em trong trường hợp khẩn cấp* Trẻ em là nạn nhân của hành vi bạo lực hoặc xâm hại tình dục, nếu không can thiệp kịp thời sẽ tiếp tục bị bạo lực, xâm hại tình dục, nguy hiểm đến tính mạng hoặc bị tổn thương nặng nề về tinh thần và thân thể, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục

1. Việc thực hiện các bước trong quy trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại phải đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng, tuân thủ quy định của pháp luật và bảo đảm quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Bảo mật về thông tin liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Kết quả trung cầu giám định, khám giám định chỉ được cung cấp đối với cơ quan, người có thẩm quyền điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự để phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo tính liên tục, thân thiện trong cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

CHƯƠNG II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP HỖ TRỢ, CAN THIỆP, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TRẺ EM BỊ BẠO LỰC, XÂM HẠI

Điều 4. Các bước trong quy trình

Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại (sau đây gọi tắt là Quy trình), gồm các bước sau:

³ Tham khảo Thông tư 23/2010/TT-BLĐTĐ ngày 16 tháng 08 năm 2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục.

1. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin;
2. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt;
3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em;
4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;
5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;
6. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

Điều 5. Tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin và báo cáo kết quả xử lý thông tin

1. Tiếp nhận thông tin:

1.1. Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại hoặc hình thức khác) cho nơi tiếp nhận thông tin khi phát hiện hoặc có thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Nơi tiếp nhận thông tin là một trong những cơ quan sau đây:

- a) Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vụ việc hoặc nơi trẻ em cư trú;
- b) Công an nơi xảy ra vụ việc;
- c) Đường dây Tư vấn và Hỗ trợ trẻ em: 111; 113; 18008077;
- d) Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp.

1.2. Người tiếp nhận thông tin có trách nhiệm ghi chép đầy đủ thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp (*theo Mẫu số 01 tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP⁴ của Chính phủ*).

2. Phối hợp xử lý thông tin:

2.1. Nơi đã tiếp nhận thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại có trách nhiệm:

a) Chuyển ngay thông tin đến Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vụ việc (cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em ở địa phương, có trách nhiệm chính trong công tác hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại) để thực hiện các bước tiếp theo của quy trình.

b) Đối với trường hợp cơ quan Công an các cấp tiếp nhận nguồn tin về đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em thì kể từ khi bắt đầu giải quyết vụ việc phải thông tin ngay đến Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vụ việc để kịp thời cử người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã/phường/thị trấn hoặc thành viên Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em xã/phường/thị trấn đến tiếp cận, nắm bắt thông tin và theo dõi vụ việc; đồng thời, đảm bảo trong quá trình làm việc với trẻ em (đối với nạn nhân là trẻ em gái) phải có mặt người giám hộ của trẻ em, khuyến

⁴ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

khích điều tra viên là nữ, cán bộ có kinh nghiệm, đã qua đào tạo, tập huấn và luật sư, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền lợi cho trẻ em trong quá trình lấy lời khai.

2.2. Khi có thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần nắm thông tin của người tiếp nhận để tiếp tục liên hệ hoặc có cơ sở hướng dẫn, đề nghị hỗ trợ, can thiệp, xử lý nếu các trường hợp liên quan đến trẻ em không được giải quyết kịp thời, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

2.3. Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn chủ trì, chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn hoặc đại diện Thành viên Ban Bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn phối hợp với cơ quan Công an và tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra tính xác thực thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; đánh giá sơ bộ thực trạng vụ việc, nguy cơ mất an toàn và mức độ gây tổn hại đối với trẻ em để có các biện pháp can thiệp kịp thời.

3. Báo cáo kết quả xử lý thông tin:

Trong vòng **02 giờ** kể từ thời điểm nhận thông tin vụ việc, người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn phải báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý tính xác thực của thông tin cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn và cơ quan công an; đồng thời, báo cáo nhanh về Thường trực Ban Điều hành Bảo vệ trẻ em cấp huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) bằng văn bản hoặc hình thức điện thoại (văn bản sẽ gửi lại sau) để phối hợp và triển khai các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

Điều 6. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt

1. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em:

1.1. Ngay khi có kết quả xác thực về vụ việc:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn có thẩm quyền cấp Giấy giới thiệu cho cha/mẹ/người trực tiếp nuôi dưỡng/ người giám hộ để trẻ em đến bệnh viện/cơ sở y tế trên địa bàn để được khám và điều trị khẩn cấp; xác định ban đầu trẻ bị thương tích như thế nào để có hướng giải quyết xử lý hành chính hoặc có văn bản kiến nghị khởi tố gửi Công an cấp huyện nếu có dấu hiệu tội phạm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn và Thường trực Ban Điều hành Bảo vệ trẻ em cấp huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) có thẩm quyền cấp Giấy giới thiệu để trẻ em đến Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang khám giám định nhằm thực hiện việc giám định nhanh kịp thời ghi nhận dấu chứng. Kết quả giám định sẽ chuyển cho cơ quan điều tra.

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan như sau:

- Bệnh viện/Cơ sở y tế có trách nhiệm:

+ Tiếp nhận khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em; đồng thời kết nối Trung tâm công tác xã hội tỉnh An Giang cử nhân viên Công tác xã hội hoặc cử chuyên

viên tâm lý của bệnh viện thực hiện tư vấn, tham vấn cho trẻ em và gia đình trẻ ổn định tâm lý.

+ Trong vòng **02 giờ** kể từ thời điểm tiếp nhận nạn nhân, bệnh viện/cơ sở y tế cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả khám, điều trị ban đầu của trẻ em cho Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (cơ quan cấp Giấy giới thiệu); trường hợp trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực (hành hạ, ngược đãi, đánh đập), xâm hại, xâm hại tình dục thì cơ sở y tế/bệnh viện có trách nhiệm thông tin và cung cấp hồ sơ khám, điều trị ban đầu của trẻ em ngay cho cơ quan Công an xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vụ việc để cơ quan Công an tiếp nhận, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; thông tin nội dung vụ việc với Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vụ việc (cơ quan cấp Giấy giới thiệu) và Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi trẻ em cư trú để các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp theo dõi, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em theo quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin, cung cấp hồ sơ phải đảm bảo chế độ “mật” theo Khoản 2, Điều 24 của Quy trình phối hợp.

- Trong vòng **08 giờ** kể từ thời điểm nhận thông báo và hồ sơ của bệnh viện/cơ sở y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn có thẩm quyền gửi kiến nghị khởi tố bằng văn bản kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan đến cơ quan điều tra có thẩm quyền. Trong thời hạn **không quá 24 giờ⁵** kể từ thời điểm nhận kiến nghị khởi tố bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an xã/phường/thị trấn tổng hợp báo cáo và hồ sơ liên quan gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện để xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

- Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang có trách nhiệm tiếp nhận, khám giám định cho trẻ em khi có giấy giới thiệu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn, Thường trực Ban Điều hành Bảo vệ trẻ em cấp huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội), bệnh viện/cơ sở y tế hoặc khi có quyết định trưng cầu giám định của cơ quan Cảnh sát điều tra. Trong thời hạn **03 ngày** kể từ ngày tiếp nhận trẻ em từ bệnh viện/cơ sở y tế, Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang phải có kết luận giám định và chỉ cung cấp kết quả khám giám định của trẻ em với cơ quan Công an, cơ quan Cảnh sát điều tra để phục vụ công tác điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn phối hợp với Thành viên Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em xã/phường/thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tiến hành việc đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em (*theo Mẫu số 02 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*) và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn trong vòng **06 giờ** kể từ khi có kết quả xác thực về vụ việc.

⁵ Quy định tại Khoản 1, điều 8, Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29 tháng 12 năm 2017: Cơ quan điều tra sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố phải tiến hành phân loại trong thời hạn **không quá 24 giờ** kể từ khi tiếp nhận... Nếu có căn cứ xác định tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn **không quá 24 giờ** kể từ khi có căn cứ xác định.

1.2. Sau khi nhận kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm:

a) Trong thời gian sớm nhất, không quá **12 giờ** kể từ thời điểm nhận kiến nghị khởi tố, cơ quan Cảnh sát điều tra công an cấp huyện ra quyết định trưng cầu giám định; cử người đưa trẻ em đi giám định; gửi quyết định trưng cầu giám định, hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định cho Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang; gửi quyết định trưng cầu giám định cho Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra;

b) Trong thời hạn **03 ngày** kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định, hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định, Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang phải có kết luận giám định. Trường hợp việc giám định không thể tiến hành trong thời hạn quy định thì Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do và gửi cho cơ quan trưng cầu giám định;

c) Trong vòng **24 giờ** kể từ khi có kết luận giám định, Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang phải gửi kết luận giám định cho cơ quan đã trưng cầu;

d) Trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi nhận được kết luận giám định, cơ quan đã trưng cầu phải gửi kết luận giám định cho Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hành công tố và kiểm sát điều tra;

đ) Trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được kết luận giám định thì cơ quan Cảnh sát điều tra công an cấp huyện phải thông báo kết luận giám định cho người bị hại, người tham gia tố tụng khác có liên quan (gồm: cơ quan kiến nghị khởi tố, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại).

1.3. Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền tiếp tục thực hiện các bước thuộc quy trình tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật. Sau khi có kết quả xử lý vụ việc, phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn và gia đình nạn nhân được biết.

2. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt như sau:

2.1. Các biện pháp can thiệp khẩn cấp được thực hiện trong thời gian nhanh nhất và không quá **12 giờ** kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em. Các đơn vị, cá nhân sau thực hiện biện pháp can thiệp khẩn cấp:

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn: Kết nối, phối hợp với bệnh viện/cơ sở y tế, cơ quan Công an các cấp để kịp thời điều trị, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm sự an toàn về tính mạng, nhân phẩm của trẻ em; tiếp tục phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan đánh giá mức độ tổn hại và mức độ an toàn của trẻ em, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn phê duyệt và triển khai thực hiện.

b) Cơ quan Công an các cấp có trách nhiệm: Tiếp nhận thông tin, thực hiện các biện pháp để ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; đồng thời, cung cấp, trao đổi thông tin với người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn và Thường trực Ban Điều hành Bảo vệ trẻ em cấp huyện để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

c) Bệnh viện/Cơ sở y tế có trách nhiệm:

Ưu tiên tiếp nhận, khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em⁶ hoặc người trực tiếp đưa trẻ đến bệnh viện/cơ sở y tế⁷; lưu giữ chứng cứ tổn hại của trẻ em phục vụ việc giám định theo hướng dẫn của Bộ Y tế⁸; đồng thời, lưu trữ hồ sơ khám, điều trị của trẻ em theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc. Trong từng trường hợp cụ thể, bệnh viện/cơ sở y tế có trách nhiệm như sau:

- *Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em đưa trẻ đến cơ sở y tế/bệnh viện*: Sau khi khám cho trẻ em, bệnh viện/cơ sở y tế tư vấn để cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em lựa chọn giữa việc ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em hoặc ưu tiên đưa trẻ em đến Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang để khám giám định (lấy dấu vết, ADN,...) phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc; đồng thời tư vấn về việc tố giác tội phạm với cơ quan công an nơi xảy ra vụ việc. Việc tư vấn phải được lập thành biên bản, ghi rõ quyết định của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, cam kết không khiếu nại bệnh viện/cơ sở y tế nếu phát sinh vấn đề liên quan đến quyền lợi hợp pháp của trẻ em và có xác nhận của các bên, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em quyết định ưu tiên đưa trẻ đi khám giám định thì bệnh viện/cơ sở y tế có thẩm quyền cấp Giấy giới thiệu trẻ em đến Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang.

- *Trường hợp người trực tiếp đưa trẻ đến cơ sở y tế/bệnh viện không phải cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em*: Sau khi khám cho trẻ em, bệnh viện/cơ sở y tế ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em; sau đó, cấp Giấy giới thiệu và cử người đưa trẻ em đến Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang để khám giám định (lấy dấu vết, ADN,...) phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc.

- *Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người bạo lực (hành hạ, ngược đãi, đánh đập), xâm hại trẻ em*: Sau khi khám cho trẻ em, bệnh viện/cơ sở y tế ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em; sau đó, cấp Giấy giới thiệu và cử người đưa ngay trẻ em đến Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang để khám giám định (lấy dấu vết, ADN,...) phục vụ công tác điều tra, xử lý; đồng thời thông tin và cung cấp hồ sơ khám, điều trị của trẻ em ngay cho cơ quan Công an xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vụ việc để cơ quan Công an tiếp nhận, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; thông tin nội dung vụ việc với Ủy ban nhân dân

⁶ Người chăm sóc trẻ em là người đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc trẻ em, bao gồm người giám hộ của trẻ em; người nhận chăm sóc thay thế hoặc người được giao trách nhiệm cùng với cha, mẹ của trẻ em cấp dưỡng, chăm sóc, bảo vệ trẻ em (Khoản 4, Điều 4, Luật Trẻ em năm 2016).

⁷ Người trực tiếp đưa trẻ đến cơ sở y tế/bệnh viện là người không phải cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; phát hiện trẻ bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục và đưa trẻ đến cơ sở y tế/bệnh viện.

⁸ Quy định tại Điều b, Khoản 5, Điều 31, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vụ việc và Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi trẻ sinh sống để Ủy ban nhân dân kịp thời chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp theo dõi, hỗ trợ, can thiệp theo quy định của pháp luật.

2.2. Tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và biện pháp chăm sóc thay thế được thực hiện trong vòng **12 giờ** kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp: (i) Trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; (ii) Trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; (iii) Trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục có nguy cơ tiếp tục bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em. Các đơn vị, cá nhân sau thực hiện biện pháp tạm thời cách ly hoặc chăm sóc thay thế như sau:

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn là đầu mối, phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn và các đơn vị liên quan đề rà soát, xem xét và thống nhất đề nghị bằng văn bản về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em (nội dung buổi làm việc phải được ghi Biên bản). Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn có thẩm quyền ra Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em (*theo Mẫu số 07 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*), bố trí nơi tạm trú an toàn và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế trên cơ sở xem xét văn bản đề nghị của người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn.

b) Ngay sau khi có Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn, trẻ em được bàn giao ngay đến cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập có nuôi dưỡng trẻ em tại địa phương chăm sóc thay thế hoặc giao cơ sở bảo trợ xã hội công lập có nuôi dưỡng trẻ em trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn tất hồ sơ của trẻ em được chăm sóc thay thế theo quy định. Trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội trong thời gian tối đa không quá **03 tháng**⁹ và được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định tạm thời cách ly trẻ em có hiệu lực kể từ ngày ký; được gửi đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện. Thời hạn tạm thời cách ly tối đa không quá **15 ngày**¹⁰ trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện an toàn cho trẻ em thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn hủy bỏ quyết định tạm thời cách ly (*theo Mẫu số 03 tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ*).

Điều 7. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em

1. Sau khi đánh giá ban đầu, người làm công tác bảo vệ trẻ em của xã/phường/thị trấn phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện

⁹ Quy định tại khoản 3, điều 25, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

¹⁰ Quy định tại khoản 3, điều 32, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

việc thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (theo Mẫu số 03 tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

2. Trường hợp trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn chủ trì cuộc họp với Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em xã/phường/thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân và tổ dân phố, khu phố, ấp (nơi trẻ em cư trú hoặc nơi xảy ra vụ việc) và cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em để xác định các biện pháp bảo vệ tương ứng với nhu cầu thực tế của trẻ em.

Điều 8. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (theo Mẫu số 03 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) và biên bản cuộc họp xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em, trong thời hạn **03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả đánh giá nguy cơ**, người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn phối hợp với Thành viên Ban Bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng và thống nhất nội dung kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (theo Mẫu số 04 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn xem xét, phê duyệt. Trong thời hạn **02 ngày làm việc kể từ ngày nhận kế hoạch hỗ trợ, can thiệp**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. Đối với trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong thời hạn **01 ngày làm việc kể từ ngày nhận kế hoạch hỗ trợ, can thiệp**. Quyết định này được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em.

2. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp bao gồm các nội dung như sau:

a) Các hoạt động cụ thể cần thực hiện, thời điểm bắt đầu và dự kiến kết thúc; trong đó, sắp xếp các hoạt động theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế của trẻ em;

b) Phân công cụ thể trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã/phường/thị trấn thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp;

c) Dự toán kinh phí cho từng hoạt động.

3. Hồ sơ trình đề nghị xem xét, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp bao gồm:

a) Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em; đánh giá nguy cơ ban đầu, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ em (theo Mẫu số 01 và 02 tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ);

b) Báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể của trẻ em (theo Mẫu số 03 tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ); biên bản cuộc họp xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em; các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

c) Dự thảo Quyết định phê duyệt và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (theo Mẫu số 04 và 05 tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

Điều 9. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn phân công trong kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm chủ động phối hợp để thực hiện các hoạt động, cụ thể như sau:

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn trực tiếp thực hiện một số hoạt động hỗ trợ, can thiệp và chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, cụ thể:

- Kết nối dịch vụ trên địa bàn xã/phường/thị trấn; cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và hướng dẫn trẻ em và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tiếp cận các dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc yêu cầu sự hỗ trợ của cơ quan có trách nhiệm bảo vệ trẻ em các cấp, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ngoài địa bàn;

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ, can thiệp; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thay đổi của trẻ em và mức độ an toàn của môi trường trẻ em đang sinh sống;

- Vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia hỗ trợ trẻ em.

b) Bệnh viện/Cơ sở y tế có trách nhiệm:

- Tiếp nhận, khám và điều trị kịp thời cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại; và điều trị khẩn cấp HIV/AIDS được áp dụng cho trẻ em nếu xác định rõ đối tượng xâm hại tình dục có nhiễm HIV/AIDS;

- Cung cấp các dịch vụ trị liệu tâm lý, khẩn trương giúp trẻ em ổn định, phục hồi về tinh thần.

c) Cơ quan Công an xã/phường/thị trấn có trách nhiệm: Thực hiện các biện pháp bảo vệ nạn nhân, nhân chứng, đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch can thiệp, hỗ trợ.

d) Cơ quan Tư pháp xã/phường/thị trấn có trách nhiệm:

Tư vấn, tham vấn, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho trẻ em và gia đình nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ trước các cơ quan tố tụng.

đ) Nhà trường/Cơ sở giáo dục có trách nhiệm:

- Bảo mật về thông tin liên quan đến trẻ em;

- Tiếp nhận, tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ em bị bạo lực, xâm hại trở lại trường học và không phải bỏ học;

- Phân công giáo viên chủ nhiệm, cán bộ hoặc thầy, cô phụ trách tư vấn học đường theo dõi tình hình tâm lý, sức khỏe của trẻ em để kịp thời hỗ trợ, can thiệp; hoạt động này thực hiện theo quy định về bảo mật thông tin của trẻ không gây ảnh hưởng đến tâm lý trẻ em.

e) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện các hoạt động nhằm can thiệp, hỗ trợ trẻ em theo sự phân công; tránh thực hiện các hoạt động đơn lẻ làm ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống hàng ngày của trẻ em và gia đình.

2. Trung tâm Công tác xã hội - Bảo vệ trẻ em trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm liên hệ kết nối với các tổ chức xã hội, cá nhân liên quan giới thiệu cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cần thiết cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại; nếu theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn hoặc Thường trực Ban Điều hành Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp huyện mà tỉnh không có loại dịch vụ để hỗ trợ theo yêu cầu thì Trung tâm có trách nhiệm kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để hỗ trợ.

Điều 10. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch (*theo Mẫu số 06 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*). Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, người làm công tác bảo vệ trẻ em phường/xã/thị trấn có trách nhiệm:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn về việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em không còn nguy cơ bị bạo lực, xâm hại trẻ em và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em ổn định;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em vẫn có nguy cơ tiếp tục bị bạo lực, xâm hại hoặc các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức và tình cảm của trẻ em chưa ổn định.

2. Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lưu trữ theo chế độ mật (đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại) tại Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em.

CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chỉ đạo hệ thống ngành triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Là đầu mối hướng dẫn chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hỗ trợ giải quyết các trường hợp nghiêm trọng và vượt quá khả năng giải quyết của địa phương.

3. Phát huy vai trò của các điểm tư vấn cộng đồng, đường dây nóng trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

4. Tăng cường hoạt động kết nối cung cấp dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phát triển các loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm đáp ứng nhu cầu cần can thiệp trong các trường hợp khẩn cấp.

Điều 12. Công an tỉnh

1. Hướng dẫn hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Chủ động trao đổi, cung cấp các thông tin, quá trình xử lý và kết quả giải quyết trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại (*đặc biệt là các trường hợp được phát hiện thông qua công tác phòng, chống tội phạm*) với Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp.

3. Chỉ đạo cơ quan Công an các cấp thực hiện biện pháp khẩn cấp loại trừ nguy cơ đối tượng tiếp tục là nạn nhân của bạo lực, xâm hại trẻ em; khẩn trương điều tra các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại và đảm bảo áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và chỉ đạo cấp huyện tiến hành điều tra, truy tố, giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định pháp luật các đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không giải quyết các trường hợp bạo lực, xâm hại trẻ em.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông và các đơn vị liên quan thông tin chính xác, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết trường hợp đối với các cơ quan báo, đài nhằm góp phần định hướng dư luận.

Điều 13. Sở Y tế

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo các bệnh viện/cơ sở y tế ưu tiên tiếp nhận khám, điều trị đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phát huy vai trò của Phòng Công tác xã hội của bệnh viện trong công tác tư vấn, tham vấn nhằm giúp ổn định tâm lý cho trẻ em và gia đình, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ em. Tùy từng trường hợp cụ thể, bệnh viện/cơ sở y tế có trách nhiệm cấp Giấy giới thiệu, cử người đưa trẻ em đi khám giám định; cung cấp thông tin về kết quả khám, điều trị ban đầu của trẻ em cho Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (cơ quan cấp Giấy giới thiệu); thông tin và cung cấp hồ sơ khám, điều trị ban đầu của trẻ em ngay cho cơ quan Công an xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vụ việc khi có yêu cầu hoặc thông tin nội dung vụ việc với Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vụ việc (cơ quan cấp Giấy giới thiệu) và Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi trẻ em sinh sống để các đơn vị liên quan kịp thời thực hiện công tác hỗ trợ, can thiệp, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Sở Tư pháp

1. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Phòng Tư pháp cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng được quy định tại Quy trình này và các quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Điều 15. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo các trường, cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng liên quan và cử giáo viên giám hộ khi học sinh không cha, mẹ, người nuôi dưỡng trực tiếp hoặc người thân đi cùng theo yêu cầu của cơ quan Công an địa phương nhằm đảm bảo quyền lợi cho các em; tạo điều kiện tốt nhất để trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại sớm được tham gia học tập, tái hòa nhập trong môi trường giáo dục.

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để cập nhật những thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại nhằm chuyển tải cho người dân những tin tức chính thống; không đăng tải lại thông tin những vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết tránh tình trạng dư luận hoang mang, bức xúc.

2. Hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền tổ chức phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí thông qua Hội nghị Giao ban báo chí hàng tuần đối với các sự vụ quan trọng.

Điều 17. Sở Tài chính

Thẩm định các đề xuất về kinh phí liên quan đến việc hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại của các cơ quan thực hiện quy trình này để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; hướng dẫn các đơn vị xây dựng, thực hiện thanh quyết toán đúng quy định pháp luật.

Điều 18. Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang

Tiếp nhận, khám giám định (lấy dấu vết, ADN...) cho trẻ em khi có giấy giới thiệu xin cấp y chứng hay quyết định trưng cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và chỉ cung cấp kết quả giám định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn, các cơ quan, tổ chức liên quan tại địa phương triển khai, phối hợp thực hiện quy trình; kịp thời thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; đề nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân che giấu, không thông tin, tố giác các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong xử lý các vụ việc; tăng cường truyền thông về đường dây nóng tư vấn và hỗ trợ trẻ em.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các đơn vị, tổ chức, cá nhân việc thực hiện quy trình trên địa bàn.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc để xảy ra tình trạng không kịp thời can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn.

Điều 20. Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

1. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức liên quan tại địa phương thực hiện quy trình. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo và đề xuất hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

2. Ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại bao gồm: bố trí kinh phí; địa điểm phù hợp tiếp nhận, xử lý thông tin trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phân công cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận thông tin; trang bị phương tiện, nguồn lực để người làm công tác bảo vệ trẻ em xã/phường/thị trấn và Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em xã/phường/thị trấn thực hiện quy trình.

3. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nhận biết trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

4. Củng cố, phát triển mạng lưới cộng tác viên trẻ em; phát huy vai trò của các điểm tư vấn trên địa bàn trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc chậm trễ trong can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn.

6. Cung cấp thông tin cho cơ quan báo, đài về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết vụ việc nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin.

Điều 21. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; thường xuyên rà soát hồ sơ các vụ án có liên quan và có biện pháp xử lý dứt điểm, không để tồn đọng, kéo dài; báo cáo kết quả giải quyết, xét xử đối với các vụ án có liên quan đến hành vi xâm hại trẻ em cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp thông qua gửi bản án, quyết định hoặc thông tin nhanh.

Điều 22. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; thường xuyên rà soát hồ sơ các vụ án có liên quan và có biện pháp xử lý dứt điểm, không để tồn đọng, kéo dài.

Điều 23. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thành viên trong hệ thống từ tỉnh đến khóm/ấp, tổ dân phố/tổ tự quản nhân dân và toàn xã hội về việc mạnh dạn tố giác, thông tin kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các trường hợp liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ cho trẻ em và gia đình trẻ là nạn nhân của hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em theo quy định của pháp luật với các biện pháp phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

**Chương IV
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Điều 24. Chế độ báo cáo

1. Thời gian và loại báo cáo

- Báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: Trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày có kết quả xác thực vụ việc liên quan đến bạo lực, xâm hại, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn gửi báo cáo nhanh (khẩn) về Ủy ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện hoặc gửi báo cáo đột xuất khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Báo cáo này được sử dụng để cung cấp cho các ngành liên quan.

- Báo cáo định kỳ 03 tháng, 06 tháng và hàng năm (trước ngày 20/3, 20/6, 10/12), Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn gửi báo cáo kết quả thực hiện quy trình trên địa bàn về Ủy ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

- Định kỳ 03, 06 tháng, hàng năm (trước ngày 20/3, 20/6, 10/12), các sở, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan báo cáo về công tác phối hợp thực hiện quy trình, gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời, khi báo cáo những vấn đề có liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại cho cơ quan có thẩm quyền thì đồng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp hỗ trợ, can thiệp và tổng hợp báo cáo.

- Định kỳ 03 tháng, 06 tháng, hàng năm (trước ngày 25/3, 25/6, 20/12), trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện quy trình, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Độ bảo mật thông tin: Tất cả các báo cáo phải đảm bảo chế độ “mật”

a) Đóng dấu “mật”;

b) Thông tin liên quan đến trẻ em và gia đình phải được bảo mật theo quy định;

c) Nơi nhận: Chỉ gửi cho những cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức báo cáo

- Đối với báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: Gửi báo cáo trước qua hệ thống thư điện tử công vụ (hay còn gọi là mail công vụ) để các cơ quan liên quan kịp thời nắm thông tin và có biện pháp hỗ trợ, can thiệp, xử lý; sau đó, trong thời hạn 02 ngày làm việc, gửi báo cáo bằng văn bản.

- Đối với báo cáo định kỳ 03, 06 tháng và hàng năm: Gửi báo cáo bằng văn bản, đóng dấu “mật”.

Chương V XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Quy trình này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH